

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2019/HS-ST**
Ngày 22-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Nhân.
2. Ông Ngô Tấn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P3, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị H; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thúy H, sinh năm 1991, ấp B, xã P3, huyện N, tỉnh Đồng Nai và có 02 con là Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 15/4/2017 và Nguyễn Huy V, sinh ngày 13/5/2018; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 03/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/HSST/2004; ngày 16/11/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 07 năm tù theo bản án số 107/2007/HSST; ngày 10/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 157/2014/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2016. Bị bắt tạm

giam ngày 05/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P3, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P3, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Võ Văn K, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P3, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/9/2018, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô biển số 60C2-262.90 đi từ nhà ở ấp B, xã P3, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến khu vực chợ gần nhà thờ Bắc Thần để mua đồ ăn sáng cho con. Trên đường đi về đến gần quán ăn “ Con gà vàng” thuộc xã P3 thì V thấy anh Nguyễn Đăng H điều khiển xe mô tô đi một mình cùng chiều, thấy trên cổ anh H có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng nên V nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền vàng. V điều khiển xe mô tô bám theo anh H, khi thấy anh H đi chậm lại và sát vào lề đường gần quán ăn Ngọc Toàn trên đường Hùng Vương thuộc ấp B, xã P3, V liền tăng ga áp sát xe anh H và dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ anh H. Do sợi dây chuyền lớn nên không bị đứt, V tiếp tục ghì và giật đứt sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy thì bị anh H lao vào ôm giữ lại nên V và xe mô tô ngã xuống đường. Sợi dây chuyền bị rơi xuống đất, anh H tiếp tục ôm V thì V giằng co với anh H để tẩu thoát và bỏ chạy xuống bãi đất trống thì bị anh H và một số người dân bắt giữ giao Công an xã P3 lập biên bản phạm tội quả tang và lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 191/KLĐG –HĐĐG ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá huyện N đã xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 15 chỉ có trị giá là 39.600.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60C2-262.90; 01 sợi dây chuyền vàng 18k đã trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 60/CT.VKS-NT ngày 29/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại

phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 07 đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60C2-262.90 là phương tiện dùng để phạm tội nhưng đó là xe chị H (chung sống như vợ chồng với bị cáo) cầm của anh K, anh K và chị H đều không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, chiếc xe đã trả lại xe cho anh K nên không xét.

Bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân V đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 05/9/2018, bị cáo Nguyễn Xuân V đã thực hiện hành vi dùng xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter biển số 60C2-262.90 đi cướp giật sợi dây chuyền vàng 18k, trị giá 39.600.000 đồng của anh Nguyễn Đăng H khi anh H đang điều khiển xe mô tô trên đường cùng chiều lưu thông với bị cáo thuộc ấp B, xã P3, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt giữ.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, dùng xe mô tô có phân khối lớn để cướp giật tài sản của bị hại, khi bị bị hại phát hiện, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật đến cùng, cụ thể bị cáo ghì và giật đứt sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy thể hiện tính liều lĩnh và xem thường pháp luật, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, mặt khác đang chung sống như vợ chồng với chị Thúy Hằng và đang nuôi hai con nhỏ (sinh năm 2017 và sinh năm 2018) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter biển số 60C2-262.90 của anh Võ Văn K, do anh K cầm cố cho chị H, anh K và chị H không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định. Anh K và chị H không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Trang

